

PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM OCOP GẮN VỚI XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở TỈNH HẬU GIANG

ThS. NGUYỄN THỊ TUYẾT HẰNG^(*)
ThS. PHẠM THỊ PHƯƠNG THÚY^(**)

Ngày nhận bài: 28/8/2023

Ngày thẩm định: 05/9/2023

Ngày duyệt đăng: 22/9/2023

Tóm tắt: *Thực hiện Chương trình OCOP tỉnh Hậu Giang xác định là nhiệm vụ trọng tâm, phù hợp với quá trình tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp, góp phần phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập và đời sống cho nhân dân, qua đó, thúc đẩy quá trình xây dựng nông thôn mới ở địa phương. Bài viết phân tích thực trạng phát triển sản phẩm OCOP và đề xuất một số giải pháp nhằm tiếp tục phát triển sản phẩm OCOP tạo nền tảng vững chắc xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hậu Giang thời gian tới.*

Từ khóa: *sản phẩm OCOP; tỉnh Hậu Giang; nông thôn mới*

1. Đặt vấn đề
Mỗi xã, phường một sản phẩm (One commune, one product - OCOP) là chương trình phát triển kinh tế khu vực nông thôn theo hướng phát triển nội lực và gia tăng giá trị; là giải pháp, nhiệm vụ trong triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Trọng tâm của chương trình OCOP là phát triển sản phẩm đã được đánh giá, phân hạng tiềm năng từ nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế ở mỗi địa phương theo chuỗi giá trị, do các thành phần kinh tế tư nhân (doanh nghiệp, hộ sản xuất) và kinh tế tập thể thực hiện.

Sản phẩm được lựa chọn phát triển trong chương trình OCOP thường là những sản phẩm, dịch vụ đặc trưng ở mỗi địa phương. Những sản phẩm này đáp ứng được các yêu cầu theo Bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đánh giá

và công nhận. Phát triển sản phẩm OCOP nhằm khơi dậy tiềm năng, lợi thế khu vực nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân; tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề dịch vụ và du lịch nông thôn; thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển bền vững. Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số và kinh tế tuần hoàn, bảo tồn các giá trị văn hóa, quản lý tài nguyên, bảo tồn đa dạng sinh học, cảnh quan và môi trường nông thôn để xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững.

Chương trình Mỗi làng một sản phẩm (OVOP) khởi nguồn từ tỉnh Oita (Nhật Bản) vào năm 1979, với mục tiêu nâng cao giá trị của các sản phẩm địa phương, sản phẩm du lịch và văn hóa. Hiện nay, chương trình này đã phát triển rộng rãi và được nhiều quốc gia học tập, triển khai thành công, mang lại hiệu quả cho kinh tế - xã hội và người lao động. Từ năm 2006, Việt Nam đã triển khai thí điểm Chương trình OCOP ở một số địa phương và đạt được những kết quả quan trọng, trong đó nổi bật là tỉnh Quảng Ninh, địa phương

^(*) Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

^(**) Trường Đại học Đồng Nai

đi đầu trong triển khai thực hiện Chương trình OCOP. Việc ban hành Quyết định số 2870/QĐ-UBND ngày 22/10/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về *phê duyệt Đề án tỉnh Quảng Ninh - mỗi xã, phường một sản phẩm giai đoạn 2013 - 2016* gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới đã khẳng định hướng đi đúng đắn, sáng tạo của Tỉnh trong phát triển sản phẩm hàng hóa theo chuỗi giá trị, gắn các tổ chức sản xuất với sản phẩm, phát huy được thế mạnh của địa phương.

Trên cơ sở bài học kinh nghiệm từ chương trình OVOP của Nhật Bản và áp dụng thành công ở tỉnh Quảng Ninh, Chính phủ đã ban hành các chính sách, như Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về *việc Phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018 - 2020*; Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về *việc ban hành Bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại các sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm*; Quyết định số 781/QĐ-TTg ngày 08/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về *sửa đổi, bổ sung một số Phụ lục Quyết định số 1048/QĐ-TTg ngày 21/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ Tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm* và Quyết định số 01/QĐ-BCĐTW ngày 22/8/2018 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 *ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018 - 2020*.

Hậu Giang là tỉnh nằm ở khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, với hệ thống sông ngòi chằng chịt, khoảng 80% dân số làm nông nghiệp và 70% dân số trong độ tuổi lao động. Toàn tỉnh hiện có khoảng 134.000 ha đất nông nghiệp, trong đó có khoảng 82.000 ha sản xuất lúa, hơn 30.000 ha trồng cây ăn trái, khoảng 10.500 ha sản xuất mía đường, 10.700 ha nuôi thủy sản⁽¹⁾. Do đó, tỉnh Hậu Giang có những nền tảng để phát triển chương trình OCOP, cụ thể:

Một là, sự đa dạng về sản phẩm, đặc biệt là sản phẩm đặc sản gắn với lợi thế về điều

kiện sản xuất, văn hóa của người dân. Tỉnh có điều kiện thuận lợi để phát triển nông nghiệp, trong đó lúa, cây ăn trái và nuôi trồng thủy sản là những lĩnh vực chủ lực của địa phương. Đây là điều kiện thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh.

Hai là, tỉnh Hậu Giang có nhiều tiềm năng phát triển du lịch với các giá trị cảnh quan, sinh thái sông nước, hệ sinh thái rừng tràm, hệ sinh thái nông nghiệp. Cảnh quan sinh thái gắn với khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng; cảnh quan sinh thái nông nghiệp với những vườn cây trái, cánh đồng rộng lớn, thuận lợi hình thành sản phẩm du lịch sinh thái nông nghiệp, du lịch miệt vườn.

Ba là, giá trị về văn hóa nổi trội, đặc biệt là các trung tâm văn hóa lịch sử gắn với quốc gia. Hiện nay, tỉnh còn lưu giữ và bảo tồn các giá trị văn hóa, lịch sử cụ thể là 01 di tích cấp quốc gia đặc biệt, 08 di tích cấp quốc gia và 07 di tích cấp tỉnh.

Từ năm 2018, tỉnh Hậu Giang tiến hành xây dựng Đề án “Chương trình mỗi xã một sản phẩm, giai đoạn 2018 - 2020”, mục tiêu trọng tâm là phát triển các sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp tạo chỗ đứng trên thị trường để nâng cao thu nhập cho người dân. Sau gần 05 năm thực hiện Chương trình OCOP, tỉnh Hậu Giang đã đạt và vượt so với đề án và quyết định của Thủ tướng Chính phủ, góp phần quan trọng trong việc cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới của Tỉnh. Kết quả bước đầu thực hiện Chương trình là nền tảng đưa tỉnh Hậu Giang phát triển sản phẩm quy mô lớn theo hướng bền vững và trở thành hướng đi tất yếu, nâng tầm nông sản của Tỉnh. Có thể nói, việc xây dựng, phát triển sản phẩm OCOP đã tạo nên động lực mới trong xây dựng nông thôn mới, không chỉ về việc làm, mà còn phát triển kinh tế khu vực nông thôn theo hướng phát triển nội lực và gia tăng giá trị sản phẩm.

2. Thực trạng phát triển sản phẩm OCOP gắn với xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Hậu Giang

Thực hiện Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc *Phê duyệt Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018 - 2020*, tỉnh Hậu Giang đã xây dựng và ban hành Quyết định số 1915/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 về việc *Phê duyệt Đề án Chương trình Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang* và được cụ thể hóa bằng Kế hoạch số 603/BCĐ-UBND ngày 21/3/2019 về việc *phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm tỉnh Hậu Giang năm 2019*.

Chương trình OCOP đã được tỉnh đưa vào Kế hoạch triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới. Xác định công tác tuyên truyền là cốt lõi trong triển khai thực hiện Chương trình, tỉnh đã tăng cường công tác tuyên truyền về Chương trình OCOP với nhiều hình thức phù hợp, hiệu quả, như biên soạn và phát hành 6.000 quyển sổ tay hướng dẫn chương trình OCOP, cùng với 60.000 tờ rơi và hơn 1.500 cuốn sổ tay giới thiệu, quảng bá, xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP tỉnh Hậu Giang⁽²⁾. Như vậy, công tác tuyên truyền đã giúp người dân, doanh nghiệp và cán bộ quản lý các cấp hiểu hơn về nội dung cốt lõi mà Chương trình OCOP mang lại, từ đó tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

Tỉnh Hậu Giang xác định chương trình OCOP là nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng nông thôn mới nhằm phát huy thế mạnh, thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương. Do đó, ưu tiên bố trí nguồn vốn hỗ trợ phát triển các sản phẩm OCOP, hình thành vùng sản xuất tập trung, ứng dụng khoa học và công nghệ, xây dựng thương hiệu. Tuy nhiên, nguồn vốn hỗ trợ chủ thể OCOP còn ít so với nhu cầu thực tế của các cơ sở trong việc nâng cấp, cải tiến và hoàn thiện sản phẩm, đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Một số kết quả đạt được

+ Về số lượng và chủng loại sản phẩm OCOP

Tính đến cuối năm 2022, tỉnh Hậu Giang đã chuẩn hóa, công nhận và cấp giấy chứng nhận cho 175 sản phẩm đạt từ 3 - 4 sao, trong đó có 68 sản phẩm 4 sao (chiếm 38,8%); 107 sản phẩm 3 sao (chiếm 61,1%). Riêng năm 2022, số sản phẩm được công nhận đạt tiêu chuẩn OCOP cấp tỉnh trên địa bàn lên đến 70 sản phẩm. Những sản phẩm được tham gia đánh giá, xếp hạng công nhận sản phẩm OCOP đều có quy mô sản xuất từ trung bình trở lên, xu hướng phát triển tốt và có khả năng cạnh tranh trên thị trường. Bên cạnh đó, tỉnh có 02 sản phẩm thăng hạng từ 3 sao lên 4 sao và 07 sản phẩm đăng ký dự thi sản phẩm OCOP 5 sao của Trung ương⁽³⁾.

Các sản phẩm được chứng nhận OCOP tỉnh Hậu Giang chủ yếu ở nhóm trái cây, đồ uống, thực phẩm, gia dụng, đan lát... Hầu hết các sản phẩm đều được chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng phù hợp, như ISO, VietGap, GlobalGap, GMP, HACCP... Các sản phẩm OCOP ngày càng được quan tâm về chất lượng, mẫu mã, có mã QR Code để truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Vì vậy, các sản phẩm OCOP Hậu Giang được phân phối có mặt ở hầu hết các tỉnh, thành trên cả nước thông qua hệ thống bán hàng lớn, như Bách hóa xanh, Co.opMart, Winmart... Một số sản phẩm trái cây của Tỉnh được xuất khẩu sang thị trường EU, Hong Kong. . .

+ Về chủ thể tham gia OCOP

Chủ thể OCOP là những người tạo ra sản phẩm OCOP cộng đồng, người dân tại địa phương, người tham gia chương trình, tự hoàn thiện, đổi mới, phát triển sản phẩm dưới sự hỗ trợ của Nhà nước. Sau 05 năm triển khai thực hiện, chương trình OCOP trên phạm vi toàn tỉnh, Hậu Giang đã đạt được những kết quả quan trọng, có sức lan tỏa mạnh mẽ, đem lại động lực tích cực trong xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế nông thôn của Tỉnh. Số lượng chủ thể có sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên tăng nhanh, năm 2020 có 21 chủ thể tham gia, trong đó chỉ có 01 doanh nghiệp 05 hợp tác xã và 15 cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh. Đến năm 2022, số chủ thể tham

gia đánh giá phân hạng sản phẩm OCOP tăng lên đáng kể với 82 chủ thể, trong đó có 13 doanh nghiệp (chiếm 15,9%), 22 hợp tác xã (chiếm 26,8%) và 47 cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh (chiếm 57,3%)⁽⁴⁾.

Hiện nay, các cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh có sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên chiếm phần lớn, với 102/175 (chiếm 58,3%) tổng sản phẩm OCOP của tỉnh Hậu Giang. Các mô hình sản xuất tập thể đang dần được khẳng định về hiệu quả phát triển sản phẩm OCOP, ngày càng có nhiều hợp tác xã, tổ hợp tác tham gia phát triển sản phẩm OCOP. So với năm 2020, năm 2022 có số lượng hợp tác xã tăng từ 05 hợp tác xã lên 22 hợp tác xã, chiếm 25% tổng số sản phẩm OCOP đạt 4 sao⁽⁵⁾.

+ *Về địa phương tham gia OCOP*

Hiện nay, sản phẩm OCOP đã hiện diện ở 08/08 huyện và thành phố của tỉnh Hậu Giang, trong đó thành phố Vị Thanh là địa phương có nhiều sản phẩm được xếp hạng từ 3 sao trở lên, với 32 sản phẩm (chiếm 18,3%), gồm 10 sản phẩm đạt 4 sao và 22 sản phẩm đạt 3 sao. Thành phố Ngã Bảy có số sản phẩm OCOP thấp nhất, với 13 sản phẩm (chiếm 7,4%) và 08 chủ thể tham gia, trong đó có 03 sản phẩm đạt 4 sao, 10 sản phẩm đạt 3 sao⁽⁶⁾.

+ *Các hoạt động triển khai, hỗ trợ chương trình OCOP*

Qua đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP, tỉnh đã tiến hành hỗ trợ cho các chủ thể tiếp tục phát triển các sản phẩm, như trang thiết bị, máy móc, thiết kế logo sản phẩm... Tỉnh còn tổ chức nhiều hội chợ triển lãm nhằm quảng bá sản phẩm tại địa phương và các tỉnh lân cận, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp sản xuất chế biến nông sản quảng bá thương hiệu sản phẩm, tìm hiểu nhu cầu, thị hiếu của khách hàng để xây dựng chiến lược phát triển bền vững và đưa sản phẩm đến gần hơn với người tiêu dùng.

Để nâng cao giá trị và quảng bá sản phẩm OCOP, tỉnh đã hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất đăng bán sản phẩm OCOP trên các sàn giao dịch thương mại điện tử, như *voso.vn*, *postmart*.

vn, *Tiki*, *Shopee*, *Lazada*... Tính đến nay, tỉnh có 112 sản phẩm OCOP và 1.918 sản phẩm nông sản được đưa lên hai sàn giao dịch thương mại điện tử. Ngoài ra, tỉnh Hậu Giang còn xây dựng website giới thiệu nông sản, trong đó trang *nongsanhaugiang.com* thu hút hơn 2.110 tổ chức và cá nhân đăng ký tài khoản sử dụng, với hơn 326 nông sản tham gia trên sàn. Có thể nói, hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm đã góp phần đưa các sản phẩm OCOP của tỉnh Hậu Giang có mặt ở hầu hết các địa phương trong cả nước⁽⁷⁾.

Sau 05 năm triển khai thực hiện, Chương trình OCOP ở tỉnh Hậu Giang tác động tích cực đến phát triển kinh tế nông thôn, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm, tăng thu nhập cho người dân, giảm tỷ lệ hộ nghèo. Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới và triển khai đề án phát triển sản phẩm OCOP, thu nhập bình quân đầu người năm 2022 của tỉnh Hậu Giang đạt khoảng 65,89 triệu đồng/người, tăng hơn 11 triệu đồng/người so với năm 2021. Riêng đối với các xã nông thôn mới, thu nhập bình quân đầu người/năm đạt trên 59 triệu đồng/người, tăng gấp 2,36 lần so với năm 2015⁽⁸⁾. Thu nhập bình quân đầu người không ngừng được nâng lên góp phần hoàn thành tiêu chí số 10 về thu nhập trong xây dựng nông thôn mới, đến tháng 6/2023, có 43/51 xã đạt tiêu chí số 10 về thu nhập (chiếm 84,3%)⁽⁹⁾. Sự tăng lên về thu nhập làm cho tỷ lệ hộ nghèo của Tỉnh giảm nhanh chóng, từ 14,9% năm 2016 xuống còn 3,46% năm 2020. Đến năm 2022, toàn tỉnh còn 9.736 hộ nghèo (chiếm 4,84%) và 7.426 hộ cận nghèo (chiếm 3,69%)⁽¹⁰⁾.

Về kết quả xây dựng nông thôn mới, Hậu Giang là một trong những địa phương trọng điểm của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long thực hiện thành công chương trình nông thôn mới. Từ một đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015, đến nay, toàn tỉnh đã có 03 đơn vị cấp huyện được công nhận hoàn thành/đạt chuẩn nông thôn mới, gồm

Châu Thành A, thành phố Vị Thanh và thành phố Ngã Bảy. Tính đến tháng 6/2023, tỉnh Hậu Giang có 37/51 xã đạt chuẩn nông thôn mới (chiếm 72,55%); bình quân mỗi xã đạt 17,7 tiêu chí và không còn xã đạt dưới 10 tiêu chí. Đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, tỉnh có 07/37 xã được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (chiếm 18,92%)⁽¹¹⁾. Việc thực hiện đề án OCOP gắn với xây dựng nông thôn mới tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển kinh tế, góp phần đưa Hậu Giang phát triển nhanh và bền vững.

- Một số hạn chế trong triển khai Chương trình OCOP

Một số địa phương, đơn vị chưa nhận thức đầy đủ về nội dung Chương trình OCOP nên chưa tích cực trong triển khai thực hiện, dẫn đến tiến độ triển khai chương trình còn chậm. Phần lớn cán bộ cấp huyện phụ trách chương trình là kiêm nhiệm, nên công tác tuyên truyền vận động chưa được thực hiện thường xuyên.

Tỉnh chưa có nhiều chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất khi tham gia Chương trình OCOP. Cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh gặp nhiều khó khăn khi tiếp cận với các khái niệm, bộ tiêu chí, trình tự, thủ tục đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP, nên chưa mạnh dạn đầu tư phát triển sản phẩm, máy móc, trang thiết bị, mở rộng sản xuất. Đây là nguyên nhân dẫn tới số lượng các chủ thể tham gia chương trình OCOP và sản phẩm OCOP đạt 3 sao, 4 sao ở một số địa phương còn thấp.

Bên cạnh đó, các cơ sở sản xuất còn hạn chế về một số nội dung, như thiếu kiến thức về khoa học kỹ thuật, thông tin thị trường, đầu ra đối với các sản phẩm không ổn định, thiếu liên kết trong quá trình sản xuất, sản xuất quy mô nhỏ lẻ, thiếu nguồn lực lao động, cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng, thiếu vốn sản xuất.

Các sản phẩm OCOP mang đặc trưng của địa phương nhưng sản xuất chủ yếu mang tính tự phát, theo phương thức thủ công. Chất lượng, quy cách mẫu mã sản phẩm hạn chế, thiếu sức cạnh tranh.

3. Giải pháp phát triển sản phẩm OCOP gắn với xây dựng nông thôn mới ở tỉnh Hậu Giang thời gian tới

Thứ nhất, hỗ trợ các hợp tác xã tham gia nhiều hơn vào Chương trình OCOP. Các cấp, các ngành cần tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý chương trình các cấp và vận động người dân tham gia sản xuất an toàn, chất lượng và truy xuất nguồn gốc, xây dựng nhãn hiệu hàng hóa, để sản phẩm đủ điều kiện tham gia Chương trình OCOP. Đa dạng hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng từ tỉnh đến cấp xã, ấp; phát hành pano, tờ rơi, sổ tay để triển khai các nội dung Chương trình OCOP đến các tầng lớp nhân dân.

Thứ hai, đẩy mạnh hướng dẫn chuẩn hóa quy trình, tiêu chuẩn sản phẩm tham gia Chương trình theo Bộ tiêu chí OCOP gắn với lợi thế và điều kiện của từng địa phương. Trong đó, tập trung phát triển các đặc sản, sản phẩm truyền thống, phát huy giá trị văn hóa, hình thành sản phẩm tích hợp đa giá trị gắn với lợi thế về điều kiện sản xuất, văn hóa địa phương, đặc biệt là sản phẩm các làng nghề truyền thống, dịch vụ du lịch nông thôn; đẩy mạnh phát triển sản phẩm chế biến, chế biến sâu gắn với vùng nguyên liệu địa phương, văn hóa và tri thức bản địa. Xây dựng các mô hình dịch vụ du lịch trải nghiệm nông nghiệp, nông thôn gắn với vùng nguyên liệu, sản phẩm OCOP đặc trưng của địa phương.

Thứ ba, tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ vào tổ chức sản xuất hàng hóa, dịch vụ trong chương trình OCOP, đặc biệt là ứng dụng khoa học công nghệ trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất nhỏ và vừa sản xuất sản phẩm OCOP. Hỗ trợ xác lập quyền sở hữu, áp dụng các mô hình quản lý tiên tiến, giải pháp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ. Trong đó, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các quy trình sản xuất sản phẩm. Khi triển khai thực hiện việc xét và cấp giấy chứng nhận nhãn hiệu phải thực hiện nghiêm ngặt, không chạy theo số lượng, nhất là đối với các cơ sở chưa bảo đảm quy trình, chất lượng sản phẩm chưa đạt yêu cầu.

Thứ tư, nguồn vốn thực hiện chương trình OCOP chủ yếu là nguồn xã hội hóa của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất tự huy động, vốn vay từ các tổ chức tín dụng, các quỹ đầu tư, quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã, tài trợ của các tổ chức quốc tế,... Do gặp khó khăn tương đối lớn về vốn sản xuất nên không thể đầu tư máy móc, công nghệ hiện đại làm cho năng lực khoa học công nghệ, trình độ sản xuất của các chủ thể sản xuất hạn chế dẫn đến sản phẩm làm ra không bảo đảm các điều kiện tiêu chuẩn của sản phẩm OCOP. Do đó, cần có chính sách hỗ trợ bảo đảm các khoản vay hay hỗ trợ lãi suất cho các tổ chức, cá nhân tham gia chương trình OCOP.

Thứ năm, đẩy mạnh triển khai hoạt động đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kinh nghiệm quản lý, điều hành thực hiện Chương trình OCOP cho đội ngũ cán bộ các cấp, đặc biệt là cán bộ trực tiếp phụ trách Chương trình OCOP từ tỉnh đến huyện, xã. Nâng cao chất lượng của đội ngũ quản lý hợp tác xã; đào tạo, bồi dưỡng tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao năng lực cho cán bộ hợp tác xã theo đúng nhu cầu, bồi dưỡng theo từng nhóm năng lực, phù hợp nhu cầu của hợp tác xã; tiếp tục thực hiện tốt chính sách đào tạo và thu hút nhân lực về công tác tại các hợp tác xã.

Thứ sáu, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu sản phẩm OCOP; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh tham gia hội chợ triển lãm trong và ngoài tỉnh. Tổ chức gian hàng trưng bày, triển lãm các sản phẩm đặc trưng của tỉnh tại các hội chợ lớn, đẩy mạnh quảng bá sản phẩm có thể mạnh, đặc trưng của tỉnh nhằm giúp các doanh nghiệp, làng nghề, cơ sở sản xuất tăng cường tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Hợp tác, liên kết giữa xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư lồng ghép chương trình xúc tiến thương mại với hoạt động khuyến công khi tổ chức cho các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh tham gia các đoàn khảo sát thị trường, gặp gỡ, giao thương. Đồng thời, hỗ trợ các đơn vị sản xuất kết nối với các trung tâm

mua sắm, siêu thị, cửa hàng tiện lợi, điểm bán hàng để bán sản phẩm OCOP. Hỗ trợ xây dựng thương hiệu, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, cấp chứng chỉ chất lượng sản phẩm, chứng chỉ quy trình sản xuất thân thiện với môi trường để nâng cao chất lượng sản phẩm và hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá, tiêu thụ sản phẩm □

(1) Dương Thị Hoàng Phúc, *Hậu Giang phát triển theo hướng nông nghiệp xanh*, <https://haugiang.gov.vn>, ngày 28/10/2022

(2) Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh Hậu Giang, *Báo cáo kết quả thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018 - 2020*

(3) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hậu Giang, *Kế hoạch số 77/KH - SNNPTNT ngày 12/7/2023 về phát triển ngành nông nghiệp, nông thôn năm 2024 tỉnh Hậu Giang*

(4) Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh Hậu Giang, *Báo cáo Triển khai thực hiện Nghị quyết số 25/2021/QH15 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang*

(5) và (6) *Bảng tổng hợp 175 sản phẩm OCOP tỉnh Hậu Giang*, <http://lmhtx.haugiang.gov.vn>, ngày 20/4/2022

(7) Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang, *Báo cáo số 147/BC - UBND ngày 27/6/2023 về Kết quả thực hiện Nghị quyết số 49/NQ - HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát công tác xây dựng và thực hiện các cơ chế của tỉnh nhằm: Phát triển công nghiệp, nông nghiệp, hạ tầng giao thông; hỗ trợ, thu hút đầu tư của doanh nghiệp, hợp tác xã, các mô hình kinh tế có hiệu quả; bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh*

(8) Đinh Thị Bích Liên, *Sản xuất công nghiệp, thương mại tỉnh Hậu Giang tăng trưởng nhanh và bền vững*, <https://vioit.org.vn>, ngày 13/12/2022

(9) Văn phòng Điều phối các chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Hậu Giang, *Báo cáo kết quả thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia 06 tháng đầu năm 2023 và phương hướng thực hiện 06 tháng cuối năm 2023*

(10) Khánh Hòa, *Hậu Giang giảm nghèo đa chiều bền vững, hạn chế tái nghèo*, <https://tienphong.vn>, ngày 17/8/2023

(11) Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang, *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm 2023 về nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2023*